TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2021/QĐST-DS	*Cái Bè, ngày 28 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 142/2021/TLST-DS ngày 02/4/2021,

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

➢ ***Nguyên đơn:*** Bà **HUỲNH THỊ T,** sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp 02, xã An Thái T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

➢ ***Bị đơn:*** Bà **HUỲNH THỊ T,** sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp 03, xã An Thái T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị T thống nhất cùng chịu trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền vốn vay còn thiếu là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Trả qua các lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 01/5/2021 trả số tiền 50.000.000 đồng.
+ Lần 2: Vào ngày 01/6/2021 trả số tiền 50.000.000 đồng.
+ Lần 3: Vào ngày 01/7/2021 trả số tiền 50.000.000 đồng.
+ Lần 4: Vào ngày 01/8/2021 trả số tiền 50.000.000 đồng.
+ Lần 5: Vào ngày 01/9/2021 trả số tiền 50.000.000 đồng.
+ Lần 6: Vào ngày 01/10/2021 trả số tiền 50.000.000 đồng.
+ Lần 7: Vào ngày 01/11/2021 trả số tiền 50.000.000 đồng.

Nếu ngày trả tiền trùng với các ngày nghỉ, lễ, Tết theo quy định của Bộ luật lao động thì thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Nếu bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ lần nào trong các kỳ trả nợ nêu trên thì bà T được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án thi hành một lần toàn bộ số tiền mà Tuyết

còn nợ lại.

Kể từ khi bà Trinh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chậm thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

+ Bà T chịu 4.375.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 8.750.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000516 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên được hoàn lại số tiền là 4.375.000đ.

+ Bà T chịu 4.375.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà có đơn xin giảm án phí do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được Ủy ban nhân dân xã An Thái T xác nhận nên căn cứ theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội thì bà T được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm phải nộp tức là bà T chỉ phải nộp 2.187.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN